

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 104/2017/HSST
Ngày: 02/11/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Long.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quang Liêu.

2. Ông Nguyễn Mạnh Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Tình – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện
Bù Đăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa: Bà
Nguyễn Thị Ngọc Tiên - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 02 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù
Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số:
95/2017/HSST ngày 02 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Chí N; Sinh năm 1989**, tại B

Nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện P, tỉnh B; Số chứng minh nhân dân
381390547; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Con
ông Lê Hữu T, sinh năm 1950 (đã chết) và bà Phạm Thu H, sinh năm 1950; Bị cáo
chưa có vợ nhưng có 01 con, sinh năm 2010; Tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo bị áp
dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

Người đại diện cho gia đình người bị hại Huỳnh Văn S (S):

+ Bà Nguyễn Thị Thu T; Sinh năm 1969. (Vắng mặt)

+ Anh Huỳnh Sỹ T1; Sinh năm 1998.

+ Cháu Huỳnh Thảo T2; Sinh năm 2003.

Bà Nguyễn Thị Thu T là người đại diện cho cháu Huỳnh Thảo T2 và được
anh Huỳnh Sỹ T1 ủy quyền.

Địa chỉ: Số xxx, tổ x, ấp C, xã P, huyện C, Thành Phố H

- Bị đơn dân sự: Công ty TNHH SX-TM CL.

Địa chỉ: Số xx, đường A, phường xx, Quận x, Thành Phố H

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Đức T3.

Người được ủy quyền: Ông Phạm Văn B, sinh năm 1957. (Có mặt)

HKTT: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh L

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Phạm Duy V; Sinh năm 1984. (Có mặt)

2. Chị Nguyễn Thị L; Sinh năm 1986. (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Q, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đ.

3. Ông Trần Quốc T4; Sinh năm 1973. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, Thành Phố H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 13/5/2017, ông Huỳnh Văn S điều khiển xe ô tô khách 16 chỗ biển số 51B-10xxxđi từ hướng huyện Bù Đăng về thị xã Đồng Xoài. Khi đến Km918+500 đường QL14 thuộc thôn 3, xã Minh Hưng, huyện Bù Đăng thì va chạm với xe ô tô tải biển số 48C-02xxxđo anh Phạm Duy V điều khiển chở vợ là chị Nguyễn Thị L ngồi trong cabin xe. Do chỉ va chạm nhẹ nên ông S dừng xe phía trước, anh V dừng xe ô tô phía sau cùng sát lề phải đường hướng từ huyện Bù Đăng đi về thị xã Đồng Xoài để tự thương lượng, thỏa thuận. Khi vừa thỏa thuận xong thì anh V đứng ở bên trái xe ô tô biển số 48C-02xxx còn ông S đứng phía trước bên phải xe ô tô biển số 48C-02xxx. Lúc này, Lê Chí N điều khiển xe ô tô tải biển số 51D-10xxx chở anh Nguyễn Tấn P hướng từ huyện Bù Đăng về thị xã Đồng Xoài. Do không chú ý quan sát và xử lý kém nên N đã điều khiển xe ô tô biển số 51D-10xxx tông trực diện vào đuôi xe ô tô biển số 48C-02xxx. Hậu quả, do lực va chạm mạnh từ đằng sau nên xe ô tô biển kiểm sát 48C-02xxx dịch chuyển chạy về phía trước, ông S đang đứng trước xe không kịp tránh nên bị cuốn vào gầm xe ô tô biển kiểm sát 48C-02xxx, sau đó xe ô tô biển kiểm sát 48C-02xxx tiếp tục chạy và va chạm tiếp vào đuôi xe ô tô biển số 51B -10xxxthì mới dừng lại. Khi dừng lại N và P xuống kiểm tra xe và khu vực thấy một người bị chết (ông S), cả 03 xe bị hư hỏng nên N đã rời khỏi hiện trường đến đầu thú tại Công an huyện Bù Đăng, còn anh P ở lại đợi Cảnh sát giao thông xuống khám nghiệm hiện trường rồi ra trình diện làm việc.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình nêu trên, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, Kiểm sát viên thống nhất hành vi của bị cáo là phạm “Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Căn cứ vào biên bản khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường tai nạn giao thông là KM 918+ 300 đường QL14, mặt đường nhựa, bằng phẳng, phân tuyến không liên tục, phân chia làn đường, phần đường. Mặt đường rộng 11 mét, có lề đường có mương thoát nước đường bộ hình chữ V.

Điểm mốc là vật chuẩn cột điện số 116. Chọn hướng từ huyện Bù Đăng đi hướng thị xã Đồng Xoài làm hướng chuẩn, chọn mép đường phía bên phải làm chuẩn thì:

(1) Vị trí của xe ô tô khách biển số 51B-10xxx: Chiếc xe ô tô khách biển số 51B-10xxx đứng yên bên phải đường. Đầu xe hướng về thị xã Đồng Xoài, đuôi xe hướng huyện Bù Đăng. Trục trước bên phải đo vào lề phải là 2,2 mét. Trục sau bên phải đo vào lề phải là 1,7 mét.

(2) Vị trí xe ô tô tải biển số 48C-02xxx: Chiếc xe ô tô tải biển số 48C-02xxx đứng yên bên phải đường, đầu xe hướng thị xã Đồng Xoài, đuôi xe hướng huyện Bù Đăng. Trục trước bên phải đo vào lề phải là 0,7 mét. Trục sau bên phải đo vào lề phải là 0,8 mét.

(3) Vị trí nạn nhân Huỳnh Văn S: Nạn nhân S đã tử vong, nằm sấp, áo dài tay màu xanh, quần dài màu xanh; ngã sấp đầu hướng về thị xã Đồng Xoài, chân duỗi về hướng huyện Bù Đăng. Từ đỉnh đầu đo vào lề phải là 0,2 mét, đo đến trục trước bên phải của ô tô tải biển số 48C-02xxx là 0,6 mét.

(4) Vị trí xe ô tô tải biển số 51D-10xxx: Chiếc xe ô tô tải biển số 51D-10xxx đứng yên bên phải đường, đầu xe hướng thị xã Đồng Xoài, đuôi xe hướng huyện Bù Đăng. Trục trước bên phải đo vào lề phải là 0,4 mét. Trục sau bên phải đo vào lề phải là 0,1 mét.

(5) + (6): Dấu vết phanh: (5) Hai dấu phanh song song hằn đen trên mặt đường nhựa bên phải, vết phanh theo hướng từ huyện Bù Đăng về thị xã Đồng Xoài. Chiều dài vết phanh đến lớp sau bên trái của xe ô tô tải biển số 51D-10xxx là 17,5 mét, điểm đầu vết phanh đo vào lề phải là 3 mét. (6) Hai dấu vết phanh song song hằn đen trên mặt đường nhựa bên phải, vết phanh theo hướng từ huyện Bù Đăng về thị xã Đồng Xoài. Chiều dài vết phanh đến lớp sau bên phải của xe ô tô tải biển số 51D-10xxx là 32,3 mét. Điểm đầu vết phanh đo vào lề phải là 1,90 mét. Khoảng cách từ trục trước bên phải của xe ô tô tải biển số 51D-10xxx đến trục sau bên trái của xe ô tô tải biển số 48C-02xxx là 4,5 mét.

(7) Vật làm chuẩn cột điện số 116: Cột điện số 116 phía bên trái đường. Đo từ cột điện số 116 đến trục sau bên trái của xe ô tô khách biển số 51B-10xxx là 36,4 mét, đo đến trục sau bên trái của xe ô tô biển số 48C-02xxx là 27,5 mét, đo đến trục trước bên phải của xe ô tô tải biển số 51D-10xxx là 24,2 mét.

Tại bản kết luận giám định số 182/2017/GDPY ngày 15/5/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: ông Huỳnh Văn S bị ngoại lực

tác động dạng va đập chèn ép ngực bụng gây chấn thương gãy đa xương sườn, giập phổi dẫn đến tử vong (bút lục 20).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 48/KL-ĐG ngày 15/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bù Đăng xác định: xe ô tô biển số 51D-10xxx, hiệu HINO bị thiệt hại là 4.950.000đ; xe ô tô biển số 48C-02xxx, nhãn hiệu KIA bị thiệt hại là 11.450.000đ; xe ô tô khách 16 chỗ biển số 51B-10xxx bị thiệt hại là 6.500.000đ. Tổng giá trị thiệt hại các bộ phận bị hư hỏng của 03 ô tô trên là: 22.900.000đ.

Về vật chứng vụ án: 01 xe ô tô biển số 51D-10xxx, hiệu HINO, ngày 09/6/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Đăng đã trả cho ông Phạm Văn B lại người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu hợp pháp; 01 xe ô tô biển số 51B-102.15, ngày 01/6/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Đăng đã ra trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Trần Quốc T4; 01 xe ô tô biển số 48C-02xxx, ngày 05/7/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Đăng đã ra trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị L; 01 giấy phép lái xe số 790110264262 hạng A1, C do Sở Giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24/5/2016 đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng phục vụ công tác truy tố, xét xử.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Sau khi xảy ra tai nạn giao thông, người đại diện theo ủy quyền Công ty TNHH SX-TM Nhựa CL (chủ sở hữu xe ô tô biển số 51D-10xxx) là ông Phạm Văn B và bị cáo Lê Chí N đã tự N thỏa thuận, bồi thường cho gia đình nạn nhân Huỳnh Văn S (S) số tiền 220.000.000 đồng, bồi thường cho ông Trần Quốc T4 15.000.000đ. Đối với thiệt hại xe ô tô của gia đình anh Phạm Duy V thì hiện nay các đương sự đang thỏa thuận bồi thường. Hiện tại, gia đình anh V, chị L yêu cầu bồi thường chi phí sửa chữa xe ô tô với số tiền 43.952.701đ và tiền thuê mướn xe vận chuyển hàng hóa.

Ông Phạm Văn B là người đại diện Công ty TNHH SX-TM Nhựa CL không yêu cầu bị cáo N phải bồi thường lại số tiền mà Công ty đã bồi thường cho gia đình ông S, gia đình ông T4. Đồng thời không yêu cầu N phải bồi thường tiền sửa chữa xe ô tô biển số 51D-10xxx bị hư hỏng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến và khiếu nại gì về những tài liệu chứng cứ nêu trên. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo Lê Chí N 01 giấy phép lái xe đã thu giữ.

Tại bản cáo trạng số: 88/CTr – VKS ngày 08/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo Lê Chí N về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát khẳng định nội dung bản cáo trạng của

Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, vì vậy đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm “Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Về hình phạt, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 202 và các điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Chí N từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, đề nghị tách yêu cầu bồi thường giữa chủ xe ô tô 48C – 020.54 thành một vụ án dân sự khác khi có yêu cầu. Về vật chứng vụ án: trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe; về án phí buộc bị cáo phải nộp theo luật định.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Chí N không có ý kiến về nội dung bản cáo trạng. Không có ý kiến tranh luận về nội dung bản luận tội và những đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Bà Nguyễn Thị Thu T là người đại diện hợp pháp của người bị hại Huỳnh Văn S (S) vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên quá trình điều tra đã có lời khai, bà T đã được bị cáo và Công ty TNHH SX – TM CL bồi thường nên không yêu cầu bồi thường thêm, đồng thời có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Duy V, chị Nguyễn Thị L và ông Phạm Đức B là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn dân sự Công ty TNHH SX – TM CL thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là tách yêu cầu giải quyết bồi thường xe ô tô thành một vụ án khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Quốc T4 vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra đã có lời khai đã được bồi thường nên không yêu cầu gì thêm.

Lời nói sau cùng bị cáo Lê Chí N xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Đăng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lê Chí N có giấy phép lái xe số 790110264262 hạng A1 và hạng C do Sở Giao thông vận tải Thành Phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24/5/2016. N là tài xế của Công ty TNHH SX-TM Nhựa CL, được công ty ký hợp đồng và trả lương theo tháng. Ngày 13/5/2017, N được Công ty giao nhiệm vụ điều khiển xe ô tô tải biển số 51D-10xxx cùng tài xế Nguyễn Tấn Phi đi chở hàng tại tỉnh Đắk Lắk. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 13/5/2017, N điều khiển xe trở về Thành Phố Hồ Chí Minh, khi đến đoạn đường thuộc Km918+500 đường QL14 thuộc thôn 3, xã Minh Hưng, huyện Bù Đăng với tốc độ khoảng 60km/h, lúc này trời đang mưa có sương mù, mặt đường trơn. Do không chú ý quan sát và xử lý kém nên N đã điều khiển xe ô tô biển số 51D-10xxx tông trực diện vào đuôi xe ô tô biển số 48C-02xxx đang dừng bên lề đường. Do lực va chạm mạnh từ đằng sau nên xe ô tô biển kiểm sát 48C-02xxx dịch chuyển chạy về phía trước, ông Huỳnh Văn S đang đứng trước xe không kịp tránh nên bị cuốn vào gầm xe ô tô biển kiểm sát 48C-02xxx, sau đó xe ô tô biển kiểm sát 48C-02xxx tiếp tục chạy và va chạm tiếp vào đuôi xe ô tô biển số 51B -10xxx cũng đang dừng bên lề đường trước đó thì mới dừng lại.

Hậu quả tai nạn ông Huỳnh Văn S (S) bị tử vong do bị ngoại lực tác động dạng va đập chèn ép ngực bụng gây chấn thương gãy đa xương sườn, giập phổi dẫn đến tử vong; Xe ô tô biển số 51D-10xxx, hiệu HINO bị thiệt hại 4.950.000đ; Xe ô tô biển số 48C-02xxx, nhãn hiệu KIA bị thiệt hại 11.450.000đ và xe ô tô biển số 51B-10xxx bị thiệt hại 6.500.000đ, tổng giá trị thiệt hại các bộ phận bị hư hỏng của 03 ô tô trên 22.900.000đ.

Hội đồng xét xử xét thấy hành vi điều khiển xe thiếu chú ý quan sát gây ra tai nạn của bị cáo Lê Chí N đã vi phạm vào khoản 23 Điều 8 luật giao thông đường bộ năm 2008, vi phạm Khoản 3 Điều 4 và Khoản 11 Điều 5 Thông tư số 91 ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn xe cơ giới, cụ thể:

Khoản 23 Điều 8 luật giao thông đường bộ năm 2008 quy định: Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ.

Khoản 3 Điều 4 Thông tư số 91 ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải quy định: Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải điều khiển xe chạy với tốc độ phù hợp với điều kiện của cầu, đường, mật độ giao thông, địa hình, thời tiết và các yếu tố ảnh hưởng khác để bảo đảm an toàn giao thông.

Khoản 11 Điều 5 Thông tư số 91 ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải quy định: đoạn đường mà mặt đường không êm thuận; Trời mưa; có sương mù, khói, bụi; mặt đường trơn trượt, lầy lội, có nhiều đất đá, cát bụi rơi vãi.

Từ những căn cứ nêu trên, xét thấy có đủ cơ sở khẳng định: hành vi điều khiển xe ô tô vi phạm quy tắc giao thông gây ra tai nạn làm thiệt hại đến tính mạng và tài sản của người khác của bị cáo Lê Chí Nguyễn đã đủ yếu tố cấu thành “Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo Khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự. Điều 202 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khỏe, tài sản của người khác, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến năm năm”.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình không tuân thủ luật giao thông đường bộ là nguy hiểm, lường trước hậu quả có thể xảy ra nhưng do chủ quan, cẩu thả nên đã gây ra hậu quả làm chết một người và thiệt hại đến tài sản của người khác có giá trị là 22.900.000đ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến tính mạng và tài sản của người khác, mà còn làm ảnh hưởng xấu đến phong trào bảo đảm trật tự an toàn giao thông, đặc biệt thời gian qua tình hình tai nạn trên cả nước nói chung, tại địa phương nói riêng xảy ra ngày càng nhiều, tính chất nghiêm trọng ngày càng tăng.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p Khoản 1 Điều 46 Bộ Luật Hình sự. Ngoài ra bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, gia đình người bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 2 Điều 46 Bộ Luật Hình sự.

Sau khi cân nhắc mức độ hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội và hậu quả bị cáo đã gây ra để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung. Nhưng xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát giáo dục để bị cáo tự cải tạo mình thành người có ích cho xã hội là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Công ty TNHH SX-TM Nhựa CL và bị cáo Lê Chí N đã tự nguyện thỏa thuận, bồi thường cho gia đình người bị hại Huỳnh Văn S (S) số tiền 220.000.000 đồng, bồi thường cho ông Trần Quốc T4 số tiền 15.000.000đ nên người đại diện gia đình người bị hại Huỳnh Văn S và ông T4 không yêu cầu gì thêm. Đối với gia đình anh Phạm Duy V chị Nguyễn Thị L yêu

cầu thiệt hại xe ô tô biển số 48C-02xxx với số tiền là 43.952.701đ, ngoài ra còn yêu cầu tiền thuê xe chở hàng bán tạp hóa di động với số tiền là 900.000đ/ 1 ngày trong thời hạn 02 tháng.

Hội đồng xét xử thấy, đối với yêu cầu bồi thường của anh Phạm Duy V, chị Nguyễn Thị L, tại phiên tòa hôm nay các bên không thỏa thuận được và cũng chưa đủ cơ sở xác định thiệt hại thực tế theo yêu cầu của gia đình anh V chị L. Do đó cần tách yêu cầu bồi thường thành một vụ án dân sự khác khi anh V chị L có yêu cầu theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[6] Về vật chứng vụ án: Các xe ô tô bị thu giữ đã trả lại cho các chủ sở hữu, không ai có ý kiến khiếu nại và yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Đối với 01 giấy phép lái xe ô tô của bị cáo Lê Chí N cần trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Quan điểm xử lý vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ, được Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Lê Chí N phạm “Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 202, điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; 60 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Chí N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Chí N về Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thanh, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

[2] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 28 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tách yêu cầu bồi thường thiệt hại của anh Phạm Duy V chị Nguyễn Thị L đối với Công ty TNHH SX-TM Nhựa CL thành một vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

[3] Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả lại cho bị cáo Lê Chí N 01 giấy phép lái xe số 790110264262 mang tên Lê Chí N, cấp ngày 24/5/2016 (theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0009537 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng).

[4]. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Chí N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện cho gia đình người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thành Long